

Số: **4095** /BT-TT-KHTCHà Nội, ngày **03** tháng **8** năm 2022

V/v đề xuất kế hoạch thực hiện nhiệm vụ
thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc
thiểu số và miền núi thuộc CTMTQG Phát triển
kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số
và miền núi giai đoạn 2021-2025

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Nội dung số 02, Tiểu dự án 10.1) theo Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương (có đường biên giới Quốc gia) xây dựng, đề xuất kế hoạch thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 và giai đoạn 2023-2025.

Việc xây dựng kế hoạch đề nghị các cơ quan, tổ chức căn cứ Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, nội dung hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Công văn này và Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 03 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Điều 53).

Đề nghị các cơ quan gửi kế hoạch về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 06/8/2022, để phối hợp rà soát, tổng hợp, báo cáo cơ quan liên quan theo quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP (fiel dữ liệu đề nghị gửi vào địa chỉ email: KHTC_CTMT@mic.gov.vn).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Phạm Anh Tuấn;
- Ủy ban Dân tộc;
- Các Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lưu VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Phạm Anh Tuấn**

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Công văn số ~~1945~~ BT/TTT-KHTC ngày ~~5~~ tháng ~~8~~ năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. VỀ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VỀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển (Viết tắt là Quyết định số 1191/QĐ-TTg) và hướng dẫn cụ thể tại mục 2 Văn bản này.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

Theo Quyết định số 1191/QĐ-TTg, có 7 nhiệm vụ cụ thể về thực hiện thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, trong khuôn khổ thực hiện Chương trình và phù hợp với Điều 53 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 03 năm 2022 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, chỉ thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Sản xuất các sản phẩm thông tin phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại:

a) Yêu cầu:

- Các sản phẩm thông tin, tuyên truyền phải gắn với mục tiêu thông tin đối ngoại khu vực biên giới.
- Phù hợp nhu cầu thực tế của khu vực và địa phương
- Phù hợp với nhu cầu và khả năng tiếp cận thông tin của nhân dân khu vực biên giới.
- Đảm bảo không trùng lặp việc thực hiện nhiệm vụ của Chương trình với thực hiện nhiệm vụ với các chương trình, Đề án khác sử dụng nguồn vốn nhà nước.

b) Nội dung thông tin, tuyên truyền:

(i) Tuyên truyền về chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, qua đó, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, tăng cường, củng cố niềm tin của toàn dân đối với Đảng, Nhà nước;

(ii) Tuyên truyền về bảo đảm các dân tộc bình đẳng, tăng cường đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển của các dân tộc Việt Nam khu vực biên giới, qua đó góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước;

(iii) Quảng bá các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc thiểu số và miền núi; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch;

(iv) Truyền thông về thành tựu của Việt Nam trong việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở vùng dân tộc thiểu số, gồm: các quyền kinh tế, quyền tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (giáo dục, chăm sóc sức khỏe, nước sạch và vệ sinh môi trường, nhà ở, thông tin, việc làm);

(v) Tuyên truyền đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, lợi dụng không gian mạng nhằm chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc và những nỗ lực, quyết tâm của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong việc bảo đảm quyền của đồng bào các dân tộc thiểu số và miền núi;

Khi thực hiện nội dung nêu tại các điểm (ii), (iii), (iv) nêu trên có nội dung toàn quốc và khu vực; các bộ, cơ quan Trung ương được giao dự toán kinh phí không thực hiện trùng lặp về chủ đề, hình thức thực hiện thông tin, tuyên truyền với các chương trình, đề án khác.

(vi) Thực hiện in, nhân bản, phát hành, phát sóng, đăng các sản phẩm thông tin, tuyên truyền phục vụ đối tượng, địa bàn thụ hưởng; ưu tiên đối với vùng biên giới có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Hình thức sản phẩm thông tin, tuyên truyền: Tài liệu, video clip và các hình thức tuyên truyền khác (báo in, báo điện tử, chương trình phát thanh, truyền hình, tờ rơi, tờ gấp, áp phích). Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác sản xuất các sản phẩm thông tin có chủ đề nội dung chuyên sâu, có giá trị, ý nghĩa lâu dài.

d) Về ngôn ngữ: Căn cứ thực tế về nhu cầu, tập quán, sử dụng ngôn ngữ của nhân dân khu vực biên giới, các sản phẩm thông tin, tuyên truyền được sản xuất bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số, ngôn ngữ nước ngoài, ngôn ngữ các nước có chung đường biên giới với Việt Nam (tiếng Lào, tiếng Campuchia, tiếng Trung Quốc) phục vụ công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại.

2. Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nghiệp vụ thông tin đối ngoại

a) Đối tượng

- Cán bộ làm công tác quản lý, cán bộ chuyên trách, phụ trách công tác thông tin đối ngoại các Sở Thông tin và Truyền thông; Lãnh đạo các huyện, các xã biên giới, cán bộ Phòng Văn hóa - Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên các cơ quan thông tấn, báo chí, các Đài phát thanh, truyền hình địa phương; Trang thông tin điện tử thông tin đối ngoại của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cán bộ Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng các tỉnh, thành phố, tập trung ưu tiên cán bộ làm công tác tuyên truyền, trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ tại các đồn biên phòng, cửa khẩu, cảng biển, tiếp xúc với người nước ngoài.

- Già làng, Trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn.

b) Nội dung thực hiện:

(i) Xây dựng chương trình, biên soạn, in, phát hành tài liệu phục vụ công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin tuyên truyền cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại khu vực biên giới;

(ii) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các đối tượng, bao gồm hình thức trực tuyến, trực tiếp và kết hợp trực tuyến và trực tiếp. Thời gian tập huấn do các cơ quan chủ trì quyết định phù hợp với đối tượng, nội dung tập huấn; đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức.

3. Tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo, chương trình, giao lưu quốc tế giới thiệu về đất nước Việt Nam và thành tựu phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi

a) Tổ chức tìm hiểu thực tế, trao đổi nghiệp vụ phục vụ công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại ở trong nước và địa bàn các nước có chung đường biên giới với Việt Nam.

b) Tổ chức các chương trình, sự kiện lồng ghép hoạt động thông tin đối ngoại với các hoạt động giao lưu, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, văn hóa của các tỉnh biên giới với các tỉnh bạn có chung đường biên giới nhằm tăng cường mối quan hệ hữu nghị truyền thống với các quốc gia láng giềng; giới thiệu, quảng bá những thành tựu của Việt Nam đến nhân dân các nước có chung đường biên giới, tăng cường hợp tác kinh tế giữa các tỉnh biên giới.

c) Tổ chức các hình thức tuyên truyền đối ngoại phù hợp nhân các dịp kỷ niệm, các sự kiện quan trọng giữa Việt Nam với các quốc gia có chung đường biên giới.

d) Tổ chức các hoạt động giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới với các nước láng giềng; giao lưu với lực lượng bảo vệ biên giới các nước có chung đường biên giới.

III. MẪU BIỂU LẬP KẾ HOẠCH

Các bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương căn cứ nội dung hướng dẫn tại văn bản này và chức năng, nhiệm vụ quản lý, hoạt động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo các biểu mẫu phù hợp quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; kèm theo thuyết minh về: Sự cần thiết, nội dung chủ đề, hình thức, đối tượng thụ hưởng, quy mô, thời gian thực hiện, nhu cầu kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện,

Mẫu số: 01

Bộ, cơ quan Trung ương/tỉnh, thành
phố:CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-

....., ngày....tháng năm 20...

KẾ HOẠCH THỰC HIỆNSản xuất mới các tác phẩm, sản phẩm báo chí và các sản phẩm truyền thông khác phục vụ công tác
thông tin, tuyên truyền đối ngoại

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng			Nguồn kinh phí			Ghi chú
			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	NSTW	Địa phương	Khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Phát thanh, truyền hình								
	+ Số lượng chương trình phát thanh	Chương trình							
	+ Số lượng chương trình truyền hình	Chương trình							
2	Đối với báo in								
	+ Số lượng ấn phẩm	Sản phẩm							
	+ Số lượng tờ phát hành	Tờ							
3	Đối với báo điện tử								
	+ Số lượng bài/ảnh	bài/ảnh							
	+ Số lượng sản phẩm thông tin điện tử	(audio/video)							
	+ Các hình thức khác								
4	Các sản phẩm truyền thông khác (Chi tiết từng loại sản phẩm)								

Lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Kế hoạch này do các bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương xây dựng

Bộ, ngành/ tỉnh, thành phố:

Số: /KH-

Mẫu số 2

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Nhiệm vụ thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong CTMTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Giai đoạn 2021-2025				Năm 2023				Năm 2024				Năm 2025				Ghi chú
			Số lượng	Nguồn kinh phí (triệu đồng)			Số lượng	Nguồn kinh phí (triệu đồng)			Số lượng	Nguồn kinh phí (triệu đồng)			Số lượng	Nguồn kinh phí (triệu đồng)			
				NSTW	Địa phương	Khác		NSTW	Địa phương	Khác		NSTW	Địa phương	Khác		NSTW	Địa phương	Khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(24)
1	a) Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nghiệp vụ thông tin đối ngoại	Người																	
	b) Xây dựng chương trình bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nghiệp vụ thông tin đối ngoại																		
2	Tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo, chương trình, giao lưu quốc tế giới thiệu về đất nước Việt Nam và thành tựu phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Cuộc																	
	Tổng cộng																		

Lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 20....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)